TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HS-ST
Ngày 07-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Ngọc Túy.

- Bà Nguyễn Thị Phương.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Doanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2020 đối với:

Bị cáo: Phạm Gia Th; Sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Thôn Tr, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Ông Phạm Gia Ng, sinh năm 1954 (đã chết); Họ và tên mẹ: Bà Nguyễn Thị Th2, sinh năm 1955; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 23/12/2019 đến ngày 26/12/2019 chuyển tạm giam, hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(*Tại phiên tòa có mặt bị cáo)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 13 giờ 45 phút ngày 23/12/2019 tại khu vực cây xăng thuộc thôn X, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình tổ công tác Công an huyện Q cùng với Công an xã A phát hiện Phạm Gia Th có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác yêu cầu Th về trụ sở Ủy ban nhân dân xã A để làm việc. Tại đây trước sự

chứng kiến của ông Vũ Mạnh H, sinh năm 1956, trú tại thôn A, xã A, huyện Q; Ông Nguyễn Hữu D, sinh năm 1966, trú tại thôn X, xã A, huyện Q và chính quyền địa phương. Công an kiểm tra người Th phát hiện và quản lý tại túi quần bên trái phía trước Th đang mặc 02 gói nhỏ nghi là ma túy có đặc điểm tương tự nhau: Vỏ ngoài là giấy trắng có dòng kẻ, mở ra bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục. Th khai đó là 02 ma túy Th vừa mua được với số tiền 200.000 đồng mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt. Công an đã lập biên bản và niêm phong vật chứng trên theo quy định. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Th tại thôn Tr, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình không phát hiện, thu giữ gì.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Th khai nhận: Khoảng 13 giờ 15 ngày 23/12/2019 Th đi bộ từ nhà ra đường liên xã và xin đi nhờ xe của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không rõ tên, địa chỉ sang huyện Q mục đích mua ma túy sử dụng. Khi đến xã A, huyện Q, Th xuống xe, còn người đàn ông cho đi nhờ xe đi đâu Th không rõ. Tại đây Th đi bộ tìm gặp và hỏi và mua 02 gói ma túy giá 200.000đ của một người đàn ông khoảng 50 tuổi không rõ tên, địa chỉ. Mua được ma túy Th cho 02 gói ma túy vào túi quần bên trái phía trước Th đang mặc và đi tìm nơi sử dụng, còn người bán ma túy cho Th đi đâu Th không rõ. Khi đi đến khu vực cây xăng thuộc thôn X, xã A, huyện Q thì bị Công an huyện Q phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 491/KLGĐ - PC09 ngày 24/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: *"Mẫu vật gửi giám định (chất bột màu trắng dạng cục) là ma túy, loại Hêrôin (Heroine), có khối lượng 0,2336 gam (không phẩy hai nghìn ba trăm ba mươi sáu gam)*.

Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ."

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKSQP ngày 13/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Th về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Th về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*", đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Th từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch 01 thu gói ma túy để tiêu hủy. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo có lời nói sau cùng, nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về đoàn tụ với gia đình và hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Q trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát và còn được chứng minh bằng các tài liệu, như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 45 phút ngày 23/12/2019, tại khu vực cây xăng thôn X, xã A, huyện Q, bị cáo Phạm Gia Th có hành vi tàng trữ trái phép trong người 0,2336 gam Heroin, với mục đích để sử dụng cho bản thân, bị Công an huyện Q phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý.

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248,250,251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp sự độc quyền quản lý

của Nhà nước về chất gây nghiện, xâm phạm trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma tuý đang là hiểm hoạ đối với toàn xã hội, làm huỷ hoại nhân cách con người, suy giảm sức lao động, là tiền đề nảy sinh mọi loại tội phạm khác trong xã hội, đồng thời nó cũng là căn nguyên dẫn đến truyền nhiễm căn bệnh thế kỷ HIV. Đảng và Nhà nước luôn tuyên truyền và giáo dục trên mọi phương tiện thông tin đại chúng về tác hại của ma tuý cũng như quy định của pháp luật xử lý đối với những hành vi phạm tội về ma tuý. Vì vậy việc xét xử bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết và lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như tác dụng trong việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích nêu trên thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, như mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, hiện tại có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc số ma tuý, bị cáo Th khai mua của một người đàn ông khoảng 50 tuổi, không biết tên, địa chỉ tại khu vực xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ của Th 02 gói ma túy, xét thấy đây là vật chứng vụ án, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vì vậy cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp với Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Gia Th phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* .

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Gia Th 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2019.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 02 gói ma túy được niêm phong trong phong bì hoàn mẫu vật sau giám định số 491/KLGĐ-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

"*Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q ngày 13/3/2020 và hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Thái Bình quản lý*"

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Th phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thái Bình.*
- *VKSND tỉnh Thái Bình.*
- *VKSND huyện Quỳnh Phụ.*
- *Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ.*
- *Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;*
- *Công an huyện Quỳnh Phụ.*
- *Bị cáo.*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

NGUYỄN MINH ĐỨC